

Dàn ý bài phân tích nhân vật người đàn bà làng chài số 1

I. Mở bài

- Giới thiệu Nguyễn Minh Châu
- Giới thiệu truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa
- Giới thiệu nhân vật người đàn bà hàng chài

II. Thân bài

1. Tên tuổi

- Không tên tuổi cụ thể, gọi phiếm định “người đàn bà hàng chài”, “mụ”.
- Chỉ là một người vô danh như bao người đàn bà vùng biển khác, nhưng số phận con người ấy lại được tác giả tập trung thể hiện và được người đọc quan tâm nhất trong truyện ngắn này.

2. Vóc dáng ngoại hình

- Tho kệch, rỗ mặt, lúc nào cũng xuất hiện với “khuôn mặt mệt mỏi”- đó là hình ảnh một con người lam lũ, mất hết sinh lực, niềm vui, sức sống.
- Nghèo khổ, nhọc nhằn (lưng áo bạc phếch)
- Mặc cảm, tự ti (dáng vẻ lúng túng)

=> Nhà văn thể hiện nỗi xót thương cho số phận con người ngay khi miêu tả ngoại hình, dáng vẻ của nhân vật.

3. Số phận đau khổ, bất hạnh

*Chuyển ý:

Nguyễn Minh Châu không chỉ dừng lại ở vẻ ngoài của nhân vật mà ngòi bút thấm đẫm tinh thần nhân đạo của ông đã lách thật sâu để khám phá cho được cái mạch ngầm hiện thực về số phận bất hạnh của người đàn bà hàng chài.

- Một người đàn bà bất hạnh, nhần nhục chịu đựng (người đàn bà bị đánh)

- Người đàn bà chịu những nỗi đau khổ chồng chất: mệt mỏi sau những đêm thức trắng kéo lưới, chịu đựng những trận đòn của chồng, nơm nớp lo sợ con cái bị tổn thương khi phải chứng kiến cảnh bạo lực gia đình.

4. Vẻ đẹp tâm hồn và tính cách.

* Chuyển ý:

-Tham khảo chuyển ý sau:

Đằng sau cái vóc dáng thô kệch ấy, đằng sau cái vẻ ngoài rách rưới ấy, đằng sau cái hành động nhẫn nhịn ấy người đọc còn nhận ra vẻ đẹp tâm hồn, tính cách khuất lấp của người đàn bà hàng chài này.

- Chuyển ý hay hơn:

Nếu bạn đọc từng yêu nhân vật nữ trong sáng tác của Nguyễn Minh Châu thì sẽ thấy không ở đâu yếu tố “thiên nữ tính” lại thăng hoa tuyệt vời ở người đàn bà rách rưới này.

a. Vẻ đẹp của một người từng trải sâu sắc: đẹp nhất nhưng đặc biệt nhất

- Nguyên nhân vũ phu của người chồng: do hoàn cảnh ép buộc chứ không phải bản chất
- Người đàn bà hàng chài cần một người đàn ông trên thuyền để chèo chống khi phong ba bão táp ập đến.
- Từ khi có Đảng, nhà nước cuộc sống còn bất cập: không hợp lý, không hợp lòng dân.

b. Vẻ đẹp khoan dung, nhân hậu, độ lượng: thiên chức của người phụ nữ.

- Chị tự nguyện cho chồng đánh, không kêu, không chống trả, không chạy trốn -> Một kẻ ngu muội chìa lưng cho chồng đánh (cái nhìn từ xa)
- Nhìn vào tấm lưng bạc phéch (nhìn vào cái nghèo đói, đau khổ), ông ta thương vợ nên ông ta đánh vợ => biểu hiện tiêu cực.
- Chị không trách chồng mà kéo tội lỗi về phía mình (vẻ đẹp nhân hậu của người phụ nữ Việt Nam)
- Chị chấp nhận những trận đòn như một cách giải tỏa những bức bách, u uất trong lòng người chồng -> hi sinh cao cả, chị hiểu chồng mình

- Chị thấy trong chuyện này mình là người có lỗi.

c. Về đẹp tình mẫu tử thiêng liêng

- “Người đàn bà hàng chài chúng tôi sống cho con chứ không phải sống cho mình”

-> Người mẹ này vừa thương con vô cùng, khi vô tình để thằng bé Phác nhìn thấy cảnh trái ngang -> vừa đau đớn, vừa xấu hổ

- Van nài đưa con, ôm chầm lấy nó -> sợ nó hành động đại dột với bố nó.

- Khi nhắc đến cảnh hòa thuận trên thuyền, chị hạnh phúc khi “ngồi nhìn đàn con chúng nó được ăn ngon”, “khuôn mặt xám xịt của mẹ chợt ửng sáng lên như một nụ cười”

III. Kết bài

- Cảm nghĩ của mình về nhân vật.

Dàn ý hình ảnh người đàn bà trong chiếc thuyền ngoài xa số 2

a) Mở bài

- Nguyễn Minh Châu là một trong số “những nhà văn mở đường tài hoa và tinh anh nhất”. Ông luôn thiết tha truy tìm những hạt ngọc ẩn giấu nơi bề sâu tâm hồn.

- Chiếc thuyền ngoài xa in trong tập **Bến quê**, tác phẩm đem đến cái nhìn đúng đắn về cuộc sống và con người.

- Tác giả đã tìm thấy một trong những hạt ngọc ẩn giấu ấy trong tâm hồn người đàn bà hàng chài.

b) Thân bài

* *Hiện thân cho nỗi thống khổ của người phụ nữ làm nghề chài lưới*

- Ngoại hình xấu xí, “trạc ngoài 40 tuổi, thân hình cao lớn, thô kệch”, “guồng mặt với những nốt rỗ chằng chịt”, “cũng vì xấu, trong phố không ai lấy”.

- Nghèo túng, đông con, thuyền chật:

- Khi biển động, không thể đi biển: cả gia đình ăn xương rồng chấm muối. Đó là nỗi khổ vật chất và tinh thần.

- Lung áo bạc phếch, mặt mệt mỏi, tái ngắt, dường như đang buồn ngủ. Đó là kết quả của chuỗi ngày dài đối diện với hiểm nguy, đói khát.
- Trải qua nhiều lần sinh nở, “có một sắp con trên dưới 10 đứa”.
- Không gian sống lại là con thuyền lưới vó chật hẹp.

- Bị hành hạ vũ phu, thường xuyên: gã chồng lấy việc lấy vợ làm phương thức giải tỏa uất ức “trút con giận... người đàn bà”, “”3 ngày một trận nhẹ, 5 ngày một trận nặng”.

- Người đàn bà chịu đau đớn về mặt thể xác nhưng chị ta không kêu van, chạy trốn.
- Chịu nhục nhã về tâm hồn: bị hành hạ bởi người mình yêu thương, làm tổn thương tâm hồn những đứa con nhỏ của bà. Đau đớn khi thằng Phát nhìn thấy cảnh tượng.

=> Người đàn bà là hiện thân cho kiếp người bất hạnh bị cái đói khổ, cái ác và số phận đen đui dồn đến chân tường.

*** *Vẻ đẹp tiềm tàng của người đàn bà làng chài***

- Sự bao dung, độ lượng, vị tha

+ Có cái nhìn bao dung với người chồng mình:

- Thấy người đàn ông đáng thương, đáng được cảm thông “lão chồng tôi khi ấy... hiền lành, không bao giờ đánh đập tôi”; trốn đi lính nguy, chính cuộc sống nghèo khổ đã biến anh ta thành kẻ ác (có thể so sánh với cái nhìn của Phác, Phùng, Đẩu).
- Luôn coi chồng là người bạn đời thân thiết: cùng chèo chống con thuyền trong lúc phong ba, cùng nuôi con, mưu sinh trong cõi đời cơ cực,...

+ Nhận mọi lỗi về mình: “cái lỗi chính là đám đàn bà chúng tôi...”, “giá tôi đẻ ít đi”

+ Chắt chiu, nâng niu, trân trọng hạnh phúc: “vả lại trên thuyền cũng có lúc vợ chồng, con cái hòa thuận, vui vẻ,...”

- Một người mẹ giàu đức hi sinh, lòng thương con vô hạn

- Coi việc mình bị hành hạ, chịu đói khổ là lẽ đương nhiên, là vì hạnh phúc con cái: “đàn bà trên thuyền chúng tôi ... đắt được”.

- Muốn nuôi con khôn lớn nên chịu đựng hành hạ để ở cùng các con. Niềm vui nhỏ nhoi, tội nghiệp: “vui nhất là khi thấy chúng được ăn no”

- Thâm trầm, sâu sắc, thấu hiểu lẽ đời:

- Nhận ra sự ngây thơ, đơn giản trong suy nghĩ của nghệ sĩ Phùng và chánh án Đẩu: “Các chú không phải người làm ăn... lam lũ”, theo người đàn bà, hai người họ thiếu sự từng trải, quen nhìn đời qua sách vở.
- Người đàn bà xấu xí thất học ấy giúp người có học thức như Đẩu và Phùng hiểu được nguyên nhân mình không bỏ chồng: muốn nuôi con khôn lớn “cần phải có người đàn ông... chực đưa”
- Lặng lẽ kín đáo: tất cả những vẻ đẹp của chị ta đều không được bộc lộ ra bên ngoài.

=> Người đàn bà không chỉ là hiện thân cho nỗi thống khổ mà là hiện thân cho vẻ đẹp cao cả của người phụ nữ.

*** Đặc sắc nghệ thuật**

- Cốt truyện hấp dẫn
- Nghệ thuật khắc họa nhân vật
- Xây dựng tình huống truyện độc đáo
- Giọng điệu chiêm nghiệm, suy tư, trầm trở
- Sử dụng ngôn ngữ linh hoạt, sáng tạo

c) Kết bài

- Khái quát ý nghĩa của nhân vật người đàn bà hàng chài
- Nêu cảm nhận riêng của em.

Dàn ý phân tích người đàn bà làng chài số 3

1. Mở bài

Giới thiệu nhà văn Nguyễn Minh Châu và tác phẩm Chiếc thuyền ngoài xa và nhân vật người đàn bà làng chài.

2. Thân bài

- Ngoại hình: Trạc ngoài bốn mươi, thân hình cao lớn với những đường nét thô kệch, mặt rỗ. Khuôn mặt mệt mỏi sau những đêm thức trắng, tấm lưng bạc phéch, rách rưới, nửa thân dưới ướt sũng.

Sinh nhiều con, cuộc sống túng quẫn, lão chồng trở nên hung bạo đánh đập vợ để trút giận.

- Tính cách, phẩm chất:

- Nhẫn nhục, chịu đựng: Thường xuyên bị chồng đánh bằng roi mây một cách tàn nhẫn “ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng” nhưng chị không hề khóc than, không van xin cũng không chống trả.
- Khi đứng trước quan tòa, vị chánh án khuyên bà bỏ chồng, bà van xin “quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được nhưng đừng bắt con bỏ nó”.

→ Bà cam chịu, nhẫn nhịn vì con, muốn con có một gia đình và nuôi chúng nó khôn lớn.

- Giàu tình yêu thương:

Sự cam chịu, nhẫn nhịn của bà bắt nguồn từ tình yêu thương con vô bờ bến. Thương con, chị không muốn con chứng kiến cảnh bạo hành nên xin chồng đánh trên bờ, gửi thằng Phác lên rừng, chị cảm thấy có tội với nó khi vì thương chị mà nó hận bố nó.

- Vị tha, bao dung:

- Bị người chồng đánh đập mà bà vẫn không hề căm giận, oán trách hay muốn trả mối hận. Thậm chí bà còn biết ơn người đã cùng bà chèo chống con thuyền trách nhiệm để nuôi con.
- Bà nhận mọi lỗi lầm về mình, bà nghĩ sự hung bạo của chồng cũng vì bà mà ra.

- Thấu hiểu lẽ đời:

Bà ý thức được thiên chức của người phụ nữ và quy luật ngàn đời của tạo hóa: “Ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con và nuôi con cho đến khi khôn lớn”.

• Đánh giá chung

- Người đàn bà là chân dung thành công của Nguyễn Minh Châu, để lại ấn tượng mạnh trong lòng mọi người.
- Người đàn bà là biểu tượng nghệ thuật đầy ám ảnh mà Nguyễn Minh Châu muốn truyền tải tư tưởng nhân đạo qua tác phẩm.

3. Kết bài

Khái quát lại nội dung và giá trị nghệ thuật của nhân vật cũng như tác phẩm tác phẩm; đồng thời nêu vai trò, vị trí của tác phẩm trong nền văn học.

7 bài văn mẫu phân tích hình ảnh người đàn bà hàng chài

Phân tích hình ảnh người đàn bà hàng chài bài số 1

Chiếc thuyền ngoài xa đã xây dựng thành công hình tượng nhân vật người đàn bà hàng chài, một người phụ nữ lao động lam lũ, bất hạnh, trải đời và sáng đẹp tình yêu thương, đức hi sinh và lòng vị tha cao cả. Người phụ nữ bất hạnh ấy đã để lại cho người đọc một niềm cảm thông và trân trọng sâu sắc bởi những phẩm chất đáng quý của bà.

Truyện “Chiếc thuyền ngoài xa” ra đời trong hoàn cảnh đất nước ta đang dần đổi mới, cuộc sống kinh tế có nhiều mặt trái, nhiều tồn tại khiến người ta phải băn khoăn. Truyện ngắn này lúc đầu được in trong tập Bến quê (1985), sau được nhà văn lấy làm tên chung cho một tuyển tập truyện ngắn in năm 1987.

Tác giả đã xây dựng thành công nhân vật Phùng bên cạnh nhân vật người đàn bà hàng chài để làm nổi bật lên phẩm chất đáng quý của người đàn bà ấy. Tất cả mọi việc xảy ra trong cuộc đời, số phận, tính cách, cảnh ngộ của chị gây xúc động, chấn động mạnh mẽ không chỉ với tác giả mà còn với người đọc.

Đọc hết câu chuyện người đọc cũng không biết tên thật của người đàn bà ấy là ai, tác giả đã gọi một cách phiếm định: khi thì gọi là người đàn bà hàng chài, lúc lại gọi mụ, khi thì gọi chị ta.... Khi người đàn bà này xuất hiện ở tòa án huyện để gặp chánh án Đẩu, ta vẫn không

biết tên. Không phải ngẫu nhiên mà Nguyễn Minh Châu không đặt tên cho người đàn bà hàng chài này, cũng không phải nhà văn “nghèo” ngôn ngữ đến độ không thể đặt cho chị một cái tên mà là vì chị cũng giống như hàng trăm người đàn bà ở vùng biển nhỏ bé này: chị là người vô danh, là hình ảnh tiêu biểu cho cuộc đời nhọc nhằn, lam lũ như bao người phụ nữ khác không

hiếm gặp trên những miền quê Việt Nam. Điều đó chỉ ra một thực tế rằng, không phải chỉ mình người đàn bà đó gặp bất hạnh mà có rất nhiều phụ nữ trong xã hội lúc bấy giờ chịu những bất hạnh như thị.

Tác giả đã dùng những ngôn từ rất đắt giá để miêu tả về người đàn bà hàng chài có thân hình xấu xí tàn tạ "trạc ngoài 40, một thân hình quen thuộc của người đàn bà vùng biển, cao lớn với những đường nét thô kệch. Mụ rỗ mặt. Khuôn mặt mệt mỏi sau một đêm thức trắng kéo lưới, tái ngắt và dường như đang buồn ngủ". Vì cuộc đời nhọc nhằn, lam lũ, vất vả, đau khổ làm cho diện mạo chị đã xấu giờ trở nên thô kệch.

Người đàn bà bất hạnh ấy không chỉ phải chịu thiệt thòi về ngoại hình mà tạo hóa mang lại mà dường như mọi sự bất hạnh của cuộc đời đều trút cả lên chị, xấu, nghèo khổ, lam lũ, lại phải thường xuyên chịu những trận đòn roi của người chồng vũ phu tổn thương, đau xót cho chị.

Hình tượng người đàn bà trong chiếc thuyền ngoài xa bài số 2

Ai đó đã từng nói "Tác phẩm nghệ thuật chân chính bao giờ cũng là sự tôn vinh con người qua những hình thức nghệ thuật độc đáo". Phải chăng vì vậy mà ta có thể bắt gặp nhiều nghệ sĩ có phong cách hoàn toàn khác nhau trên cùng một giao lộ của hành trình kiếm tìm và khám phá vẻ đẹp tâm hồn con người. Kim Lân với truyện ngắn "Vợ nhặt" và Nguyễn Minh Châu với tác phẩm "Chiếc thuyền ngoài xa" là một trường hợp như vậy. Nếu như với khả năng viết rất hay về nông thôn và cuộc sống của người dân quê, Kim Lân xây dựng thành công nhân vật người vợ nhặt qua tình huống truyện độc đáo thì với phong cách truyện đậm chất tự sự-triết lí, Nguyễn Minh Châu đã khám phá ra những nghịch lí trong cuộc sống của người đàn bà làng chài. Qua cả hai tác phẩm, các tác giả đều cho ta thấy được vẻ đẹp khuất lấp của người phụ nữ Việt Nam trong những hoàn cảnh khó khăn.

Có thể nói, trong truyện ngắn "Vợ nhặt", nhân vật người vợ nhặt tuy không phải là nhân vật chính nhưng vẫn là một trong ba nhân vật quan trọng của tác phẩm. Tuy là một con người vô danh nhưng nhà văn đã xây dựng cho nhân vật của mình một cá tính đậm nét. Được khắc họa sống động theo lối đối lập giữa bên trong và bên ngoài, ban đầu và về sau, người vợ nhặt hiện lên với đầy đủ những phẩm chất của con người bình dị trong nạn đói thê thảm Từ một cô con gái "ngồi vêu ra ở cửa nhà kho" chao chát, chồn lòn đến một nàng dâu hiền hậu, đảm đang, đúng mực là một hành trình đầy bất ngờ với bao biến động trong cuộc đời nhân vật. Nhà văn đã chọn được tình huống truyện thật độc đáo để nhân vật tự bộc lộ giá trị của mình.

Ở đầu tác phẩm, những vẻ đẹp của người vợ nhặt bị che khuất bởi những con số không tròn trĩnh: không quê quán, không nghề nghiệp, không cả một cái tên, không nhan sắc, không lòng tự trọng. Cuộc sống đói khổ càng tô đậm sự xấu xí của thị: “áo quần tả tơi như tổ đũa”, người “gầy sọp”, “trên cái khuôn mặt xám xịt chỉ còn thấy hai con mắt”. Khi nghe tiếng hò của Tràng, thị “lon ton chạy theo” đẩy xe thóc cùng, hôm sau lại “sầm sập chạy đến”, “cong cớn” đứng trước mặt anh ta để đòi “nợ” rồi “cắm đầu ăn liền một chặp bốn bát bánh đúc”. Giữa sự lựa chọn nghiệt ngã: hoặc chết đói để giữ sĩ diện hoặc bỏ lòng tự trọng sang một bên để bám víu lấy sự sống, thị đã chọn cách thứ hai.

Song, qua tiến trình của câu chuyện, con người thực sự của nhân vật người vợ nhặt dần hiện ra dưới ngòi bút truyện tài hoa của Kim Lân. Thị “rón rén, e thẹn, đầu cúi xuống, chân bước dúi vào nhau” khi đi qua xóm ngụ cư, trên đường về nhà Tràng. Ở đây, ta chỉ thấy một cô gái hiền hậu, biết ý tứ và ngượng ngùng một cách thật dễ thương chứ không còn cái “cong cớn” vô duyên lúc trước. Buổi sáng sau khi về làm vợ Tràng, thị dậy sớm, quét tước, dọn dẹp, nấu cơm và cư xử, nói năng đúng mực khiến ngay cả Tràng cũng ngạc nhiên vì sự thay đổi ấy. Thị đã trở thành người vợ đảm, người con dâu đảm đang biết lo toan việc nhà. Phải chăng đây mới chính là bản chất tốt đẹp của con người vợ nhặt? Ngay cả trong chi tiết theo không Tràng về làm vợ của thị, nếu xét kỹ, ta sẽ thấy hành động ấy thực chất xuất phát từ khao khát tình yêu, hạnh phúc và tổ ấm gia đình cháy bỏng của những người nông dân bình dị. Tóm lại, với nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế, Kim Lân đã xây dựng thành công nhân vật người vợ nhặt với những vẻ đẹp tâm hồn đáng được trân trọng và ngợi ca.

Bên cạnh người “vợ nhặt”, nhân vật người đàn bà hàng chài trong “CTNX” cũng để lại ấn tượng sâu sắc. Là nhân vật chính, nhân vật này có vai trò vô cùng quan trọng đối với việc thể hiện giá trị tư tưởng của tác phẩm. Nguyễn Minh Châu đã khắc họa nhân vật khá sắc nét bằng bút pháp hiện thực theo lối tương phản giữa bên ngoài và bên trong, giữa thân phận và phẩm chất. Xuất hiện trong tình huống đầy nghịch lí dưới khám phá của nhân vật Phùng, nhân vật người đàn bà làng chài hiện lên với những vẻ đẹp khuất lấp khiến ta xót xa, lo âu và không khỏi trân trọng.

Xuất hiện trước mắt độc giả, người đàn bà làng chài hiện lên với ngoại hình xấu xí, thô kệch: thân hình cao lớn, “khuôn mặt mệt mỏi”, “tái ngắt”, “tám lưng áo bạc phếch, rách rưới”. Cuộc sống của chị là một chuỗi những tháng ngày vừa lao động vất vả, vừa phải chịu đòn roi của chồng: “ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng”. Độc giả có thể thông cảm với hoàn cảnh bất hạnh nhưng rất dễ bất bình với sự nhẫn nhục, cam chịu quá đáng của nhân vật khi im lặng chấp nhận trở thành nạn nhân của bạo lực gia đình.

Nhưng phía sau ngoại hình xấu xí và sự nhẫn nhục ấy là cả một tấm lòng vị tha, độ lượng, đức hi sinh cao cả và sự cứng cỏi, can đảm hiếm có của người phụ nữ. Chị chấp nhận cuộc sống ấy bởi lẽ chị yêu thương các con, sẵn sàng hi sinh tất cả để bảo vệ tổ ấm gia đình. Đối với chị thì “đàn bà ở thuyền phải sống cho con chứ không thể sống cho mình”. Và dù bị đánh đập, hành hạ bao nhiêu thì người đàn bà ấy vẫn cảm thông với những khó khăn của chồng, vẫn cứ chất chiu từng giây phút hạnh phúc trong cuộc sống. Phía sau sự thất học, quê mùa, người đàn bà làng chài vẫn là người phụ nữ sâu sắc và thấu hiểu lẽ đời. Lí lẽ của chị là lí lẽ của con người từng trải bao sóng gió, khó khăn, không chỉ khiến chánh án Đẩu, nhiếp ảnh gia Phùng mà còn khiến tất cả chúng ta phải ngạc nhiên, cảm phục.

Có thể thấy, cả hai nhân vật đều là những thân phận nhỏ bé, là nạn nhân của hoàn cảnh nhưng vẫn giữ được những phẩm chất tốt đẹp, lương thiện. Vẻ đẹp ấy, trong những lam lũ của đời thường, trong những khoảnh khắc khó khăn của cuộc sống có thể bị che lấp đi nhưng không bao giờ biến mất. Cả Kim Lân và Nguyễn Minh Châu đều thành công ở điểm này, khi miêu tả nhân vật bằng những chi tiết chân thực vô cùng, vừa làm toát lên số phận đau khổ, cảnh sống khốn cùng của họ, vừa khám phá ra vẻ đẹp khuất lấp bên trong những con người ấy.

Tuy nhiên, giữa hai nhân vật cũng có nhiều điểm khác biệt. Vẻ đẹp của người vợ nhặt được khắc họa qua những phẩm chất của một nàng dâu mới, hiện lên qua các chi tiết đầy dư vị hóm hỉnh trong nạn đói thê thảm. Thị như một luồng gió mới "lạ lùng và tươi mát thổi vào cuộc sống đói khát, tăm tối" của những người dân xóm ngụ cư cũng như gia đình Tràng. Trong khi đó, vẻ đẹp của người đàn bà hàng chài dưới ngòi bút của Nguyễn Minh Châu lại là phẩm chất của người mẹ nặng gánh mưu sinh, hiện lên qua các chi tiết đầy kịch tính trong tình trạng bạo lực gia đình. Nhân vật này không khỏi khiến ta băn khoăn, trăn trở về cách nhìn nhận con người cũng như mối quan hệ giữa nghệ thuật và hiện thực cuộc sống. Sở dĩ có sự khác biệt ấy là do phong cách nghệ thuật và thời điểm sáng tác của hai nhà văn. Vẻ đẹp khuất lấp của người vợ nhặt được đặt trong quá trình phát triển biến đổi từ thấp đến cao, mang cảm hứng lãng mạn, tiêu biểu cho văn học thời kì kháng chiến. Trong khi đó nhân vật người đàn bà hàng chài lại tĩnh tại, bất biến như một hiện thực nhứt nhối đang tồn tại. Nhân vật này thể hiện rõ cảm hứng thế sự-đời tư trong ngòi bút truyện của Nguyễn Minh Châu sau 1975.

Tóm lại, người vợ nhặt và người đàn bà hàng chài là hai nhân vật được xây dựng rất thành công của Kim Lân và Nguyễn Minh Châu. Tuy có nhiều điểm khác nhau trong phong cách nhưng với tinh thần nhân đạo cao cả, hai nhà văn đều khám phá và nâng niu trân trọng những vẻ đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt Nam. Qua hai tác phẩm, các tác giả còn cho chúng ta thêm tin

tưởng vào sự bất diệt của những phẩm chất tốt đẹp trong con người dù ở bất cứ hoàn cảnh nào. Với tất cả giá trị về nội dung và nghệ thuật ấy, chắc chắn cả hai nhân vật cũng như tên tuổi của Kim Lân và Nguyễn Minh châu sẽ có sức sống lâu dài trong kho tàng văn học dân tộc.

Phân tích nhân vật người đàn bà hàng chài trong tác phẩm chiếc thuyền ngoài xa bài số 3

Nguyễn Minh Châu là nhà văn tiêu biểu, với phong cách sáng tác giàu tính biểu tượng trong nền văn học nước nhà. Những tác phẩm của ông luôn khiến người đọc phải trầm trồ, suy nghĩ rất nhiều. Truyện ngắn “Chiếc thuyền ngoài xa” là một câu chuyện giàu sức gợi như thế. Hình ảnh người đàn bà làng chài là hình ảnh để lại trong lòng người nhiều ám ảnh, trăn trở về cuộc sống của con người trong thời kì đổi mới.

Chiếc thuyền ngoài xa kể về chuyến đi sáng tác của nhiếp ảnh Phùng khi đến với vùng đất biển này. Và từ chuyến đi này, anh đã nhận ra rất nhiều chiều của cuộc sống, nhiều góc khuất mà con người vẫn bỏ lỡ. Hình ảnh người đàn bà là hình ảnh khiến anh vừa khó hiểu, vừa băn khoăn, vừa đau xót. Có thể nói người làng chài là hình ảnh biểu tượng cho cuộc sống khó khăn, chịu nhiều thiệt thòi của người phụ nữ.

Người đàn bà hiện lên trong câu chuyện của nhiếp ảnh Phùng là một người đầy nhọc nhằn, lam lũ. Nguyễn Minh Châu với những nét vẽ tinh tế đã phác họa nên một hình ảnh giàu sức gợi “người đàn bà trạc ngoài 40, một thân hình quen thuộc của đàn bà vùng biển, cao lớn với những đường nét thô kệch. Mụ rỗ mặt khuôn mặt mệt mỏi sau một đêm thức trắng kéo lưới, tái ngắt, dường như đang buồn ngủ”. Một người phụ nữ gây ấn tượng cho người đọc ngay từ những dòng đầu tiên, đầy nhọc nhằn, đầy khổ sở và đầy thương cảm. Người đàn bà ấy tiếp tục ám ảnh người đọc bằng chi tiết “tám áo bạc phéch có miếng vá, nửa thân dưới ướt sũng”, đã phần nào gợi lên sự chua xót, khốn cùng. Giữa cảnh biển mênh mông lại xuất hiện một con người khiến người khác phải trầm trồ như thế này.

Người đàn bà ấy còn đầy vẻ cam chịu và nhẫn nhục khi người chồng hần học và mắng nhiếc. Đôi mắt của chị như xuyên sâu vào lòng người đọc, nó ám ảnh cho đến khi gấp trang sách lại. Ánh mắt của chị đầy thương xót, đầy ai oán và cũng đầy tình yêu thương dành cho những đứa con cho mình.

Dọc theo hình trình đi tìm cái đẹp của nhiếp ảnh Phùng, người đàn bà đã trở thành tâm điểm cho vẻ đẹp ấy. Một vẻ đẹp đầy sự khó khăn, nhọc nhằn và đau khổ. Hành động bạo lực của người chồng khiến chị cứ câm lặng, không ai oán một lời.

Và sự cam chịu ấy được lặp lại khi chị được gọi đến hầu tòa. Mặc dù “ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng” nhưng người phụ nữ ấy vẫn “không hé răng một lời”. Hình dáng “mụ ngồi

ghé vào mép ghế và cố thu người lại” càng khiến cho Phùng, cho Đẩu, và cho người đọc một nỗi ám ảnh khó bỏ. Tuy nhiên chỉ một lát, “người đàn bà lại lúng túng và sợ sệt”. Có lẽ cuộc sống của chị quá nặng nề, quá thê lương trong những năm qua.

Tình tiết người đàn bà vái lạy để con trai không làm điều đại dột với bố, cũng như vái lạy quan tòa càng toát lên vẻ cam chịu, sự nhẫn nại, giàu đức hi sinh “Quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được, đừng bắt con bỏ nó”. Khi đi đến tận cùng của nỗi đau, khi có một con đường giải thoát thì người đàn bà ấy vẫn lặng lẽ và cam tâm chịu đựng đau khổ? Là vì điều gì? Chẳng phải vì đức hi sinh của người mẹ đó sao?

Lời tâm tình của người đàn bà về cuộc sống, về người chồng, về những đứa con khiến người khác vừa thương xót vừa khâm phục. Một người đàn bà yêu chồng, thương chồng mặc dù bị chồng ngược đãi. Người đàn bà yêu con, thương con vô điều kiện, không đòi hỏi bất cứ điều gì.

Khi chị kể đến chi tiết “vui nhất là lúc được ngồi nhìn đàn con tôi chúng nó đã ăn no” thì có lẽ người đọc ứa nước mắt. Những đứa con là sức mạnh để chị có thể tồn tại, có thể sống sót và kiên cường đến bây giờ. Một người mẹ lặng lẽ hi sinh cuộc đời mình vì những đứa con, một người mẹ đã nhẫn nhục tất cả chỉ vì miếng cơm manh áo cho con. Một người mẹ nghèo, cố chấp nhưng yêu thương con vô bờ bến. Cuộc đời của chị nhiều đau thương và nước mắt nhưng lại có biết bao nhiều phẩm chất cao đẹp, đáng trân trọng.

Không phải ngẫu nhiên tác giả chỉ gọi nhân vật là “người đàn bà”, có lẽ không phải chỉ một người đàn bà duy nhất, mà có thể chúng ta còn bắt gặp rất nhiều người đàn bà có chung cảnh ngộ ở bất cứ bãi biển xinh đẹp nào. Nguyễn Minh Châu đã vẽ lên một bức chân dung khiến cho người đọc phải suy ngẫm, phải trầm trở về cuộc sống của rất nhiều người xung quanh chúng ta. Và cái hình ảnh mà nhiếp ảnh Phùng chụp được cũng như những gì anh nghĩ về người đàn bà này là triết lí, một triết lí cho cái nhìn nhận đa chiều về cuộc sống này. Tấm lưng bạc phéch, ướm sũng của người đàn bà này có lẽ còn ám ảnh rất nhiều người nữa.

Người đàn bà đó chính là nghệ thuật của Nguyễn Minh Châu, cũng như tác giả đã dùng cái tâm để vẽ lên hình ảnh đó.

Hình ảnh người đàn bà làng chài trong truyện ngắn “Chiếc thuyền ngoài xa” đã gửi gắm nhiều thông điệp đến người đọc về cuộc sống, phẩm chất tốt đẹp của những người phụ nữ.

Phân tích hình tượng người đàn bà hàng chài bài số 4

Nguyễn Minh Châu là nhà văn tiêu biểu cho văn học Việt Nam thời chống Mỹ, cũng là “người mở đường tinh anh và tài năng” (Nguyễn Ngọc) cho công cuộc đổi mới văn học từ sau 1975. Nhà nghiên cứu hàng đầu Nga Nikulin nhận xét: “Các nhân vật của Nguyễn Minh Châu trước

1980 được Nguyễn Minh Châu tắm rửa sạch sẽ, được bao bọc trong bầu không khí vô trùng”. Ta có thể thấy điều ấy qua nhân vật Nguyệt trong “Trăng sáng”. Giai đoạn sau này, nổi bật là truyện ngắn “Chiếc thuyền ngoài xa” mang nhiều cảm hứng thế sự cùng những triết lí nhân sinh hơn. Nhưng quan điểm sáng tác của ông là “gắng đi tìm các hạt ngọc còn ẩn giấu trong bề rộng tâm hồn con người” thì không thay đổi. Nhân vật trung tâm của tình huống truyện nghịch lý trong truyện ngắn “Chiếc thuyền ngoài xa” chính là người đàn bà hàng chài. Từ nhân vật này, nhà văn bộc lộ tấm lòng nhân đạo và gửi gắm những bức thông điệp về nghệ thuật và cuộc đời.

Đọc tác phẩm “Chiếc thuyền ngoài xa” ta thấy nhân vật người đàn bà hàng chài được nhà văn giới thiệu là người đàn bà trạc ngoài 40. Và khi đề cập đến nhân vật này Nguyễn Minh Châu không gọi bằng một cái tên cụ thể nào cả mà gọi một cách phiếm định: “mụ”, “người đàn bà hàng chài”... Việc nhà văn không đặt tên cho nhân vật của mình không phải ngẫu nhiên vô tình mà đó là một dụng ý nghệ thuật sâu xa: Ông muốn nhấn mạnh đây chỉ là một trong vô số những người đàn bà đau khổ, bất hạnh, cần cảm thông sẻ chia mà thôi.

Người đàn bà hàng chài mang một thân hình quen thuộc của người đàn bà vùng biển với những nét thô, mặt rỗ “khuôn mặt mệt mỏi sau một đêm thức trắng kéo lưới, tái ngắt và dường như buồn ngủ. Đây chính là hình ảnh một người lao động lam lũ và đau khổ. Có lẽ gánh nặng của cuộc mưu sinh đầy sóng gió trên biển cả đã lấy đi tất cả của chị: sinh lực, niềm vui và sức sống. Sự nghèo khổ nhọc nhằn đến mức nhác, thảm hại còn hiện rõ trong chi tiết miêu tả tấm lưng áo bạc phếch, rách rưới, nửa thân dưới ướt sũng. Sự khốn khổ của chị còn hiện ra ngay trong dáng vẻ: ” sệt sệt, lúng túng” khi ở tòa án, “tìm đến một góc tường để ngồi”. Thậm chí khi Đầu phải mời đến lần thứ hai chị mới “rón rén đến ngồi ghé vào mép chiếc ghế và cố thu người lại”. Có lẽ đó là dáng vẻ của một con người tội nghiệp luôn thấy sự có mặt của mình trong cuộc đời này là một phi lí, luôn mặc cảm, tự ti và do đó muốn giảm thiểu sự vướng víu, phiền phức đến khó chịu mà mình có thể gây ra cho mọi người xung quanh.

Nguyễn Minh Châu không chỉ dừng lại ở vẻ ngoài của nhân vật mà ngòi bút thẩm thấu tinh thần nhân đạo của ông đã lách thật sâu để khám phá cho được cái mạch ngầm hiện thực về số phận bất hạnh của người đàn bà hàng chài. Ấn tượng lớn nhất về sự bất hạnh mà người đàn bà đưa và cho người đọc chính là thái độ cam chịu nhẫn nhục của chị. Khi đi qua bãi xe tăng hỏng trước lúc đến bên chiếc xe, người đàn bà đứng lại “ngước mắt nhìn ra ngoàirồi đưa một cánh tay lên định gỡ hay sửa lại mái tóc nhưng rồi lại buông thõng xuống đưa cặp mắt nhìn xuống chân”. Có thể nhận thấy đây là nơi quá quen thuộc với chị, một sự quen thuộc khủng khiếp bởi những trận đòn đã thành lệ của người chồng: ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng. Cặp mắt

nhìn xuống chân mệt mỏi như một kẻ tội đồ chờ đợi một hình phạt không tránh khỏi. Khi bị đánh đã man, người đàn bà chịu đòn với vẻ cam chịu nhẫn nhục, đó là thái độ của một con người đang nhẫn nhục thực hiện nghĩa vụ đau khổ của mình, không oán thán, không bất bình, không né tránh.

Người đàn bà hàng chài không chỉ bị hành hạ về mặt thể xác, mệt mỏi sau những đêm thức trắng kéo lưới, không chỉ chịu đựng những đau đớn từ những trận đòn tàn bạo của người chồng vũ phu mà còn bị giày vò nặng nề về những đau đớn tinh thần, về sự non nớt lo sợ con cái bị tổn thương khi phải chứng kiến những cảnh đời trái ngang. Mô tả hình ảnh một người mẹ vừa khóc vừa phải “chấp tay vái mấy vái để đưa con để nó đừng phạm phải một tội ác trái luân thường đạo lý”. Nguyễn Minh Châu đã thể hiện nỗi xót thương cho sự đau khổ cùng cực của người đàn bà hàng chài. Chưa hết, chị còn bị gánh nặng cơm áo, cuộc sống nghèo túng đẩy vào cái vòng quanh bất hạnh. Trước năm 1975 mỗi khi biển động cả nhà toàn ăn xương rồng luộc chấm muối. Khi cách mạng về cuộc sống đỡ đói khổ hơn những nỗi lo cơm áo vẫn còn đó.

Từ thân phận người đàn bà hàng chài, Nguyễn Minh Châu muốn gọi ra cho người đọc những suy nghĩ âu lo: cuộc chiến đấu chống lại đói nghèo tăm tối và bạo lực còn gian nan lâu dài hơn cuộc chiến đấu chống ngoại xâm. Và chừng nào còn chưa thoát khỏi cuộc sống đói nghèo chừng đó con người vẫn phải chung sống với cái xấu, cái ác. Chúng ta đã đổ xương máu trong bao năm qua để giành được độc lập tự do trong cuộc chiến đấu vì quyền sống của cả dân tộc. Nhưng chúng ta sẽ còn phải tiếp tục làm gì đây trong cuộc chiến đấu giành quyền sống của từng con người, làm gì để đem lại cơm ăn áo mặc và ánh sáng văn hóa cho biết bao con người đang đắm chìm trong kiếp sống đói nghèo u tối.

Nếu bạn đọc từng yêu nhân vật nữ trong sáng tác của Nguyễn Minh Châu thì sẽ thấy không ở đâu yếu tố “thiên nữ tính” lại thăng hoa tuyệt vời như ở người đàn bà rách rưới này. Vẻ đẹp khuất lấp mà người đọc cảm nhận được trước hết ở người đàn bà hàng chài đó là vẻ đẹp sâu sắc từng trải. Nói chuyện với Đẩu và Phùng, người đàn bà hàng chài quê mùa thất học hiểu lẽ đời khiến Đẩu và Phùng trở thành những người nông nổi, hời hợt. Trong khi Đẩu và Phùng bất bình trước người chồng tàn nhẫn, thấy ông ta là kẻ độc ác nhất thì người đàn bà hàng chài đã giúp họ nhận ra bao điều sâu xa của cuộc sống. Chị cho biết: chồng chị vốn là anh con trai hiền lành, cục tính, nhưng rơi vào cuộc sống luẩn quẩn, bế tắc cho nên trở thành kẻ tha hóa, vũ phu tàn nhẫn. Đó là một sự nhìn nhận sâu xa, thấu hiểu lẽ đời. Người đàn bà chỉ rõ sự thiếu thực tế của Đẩu và Phùng: “Lòng các chú đâu phải là người làm ăn...cho nên các chú đâu có hiểu được cái việc của người làm ăn lam lũ khó nhọc”. Người đàn bà hàng chài đã chỉ ra một hiện thực tàn nhẫn: họ cần

một người đàn ông để chèo chống lúc phong ba sóng gió dù hẳn có man rợ, tàn bạo đến đâu. Như vậy, chị đã cho Phùng và Đẩu thấy được sự khó khăn gấp bội của những người đàn bà trong những cuộc mưu sinh trên biển cả, luôn bất cập, tiềm ẩn những hiểm họa, đe dọa. Người đàn bà hàng chài còn chỉ ra sự bất cập trong cuộc sống của Đảng, của chính quyền Cách mạng. Chị cho thấy từ ngày cách mạng về, cách mạng đã cấp đất cho họ nhưng chẳng ai ở vì không thể bỏ được nghề bởi sự tồn tại của họ gắn chặt với nghề. Tiếng thở dài của Đẩu, câu hỏi băn khoăn, tò mò của Phùng, cảm giác bất lực của hai người khi nhận ra những giải pháp xuất phát từ lòng tốt và thiện chí của họ trở nên phi thực tế. Những điều đó đã tạo ra một đối sánh với người đàn bà hàng chài từng trải, hiểu đời, hiểu người, hiểu những điều có thể và không thể. Sự sâu sắc của chị khiến người đọc cảm phục nhưng cũng xót thương cho một kiếp người.

Người đàn bà hàng chài chấp nhận những trận đòn vũ phu độc ác của người chồng không phải vì chị ngu muội. Cũng không phải vì chị có tội lỗi gì với chồng mà chị cam chịu, nhẫn nhục những trận đòn đó không chỉ vì trên thuyền cần một người đàn ông mà còn như một cách giúp người chồng vơi đi những u uất khổ sở chất chứa trong lòng. Đó là cách xử sự của một con người hiểu rõ bản phận nghĩa vụ của mình và gắng thực hiện cho xong, đâu đó là những bản phận và nghĩa vụ phi lí. Không chỉ thấu hiểu xót xa cho nỗi khổ của người chồng, người đàn bà hàng chài còn mang một mặc cảm tội lỗi khi cho rằng “giá tôi đẻ ít đi” hoặc “chúng tôi sắm được một chiếc thuyền rộng hơn”. Nếu Đẩu và Phùng đều kinh ngạc và bất bình thay cho sự cam chịu nhẫn nhục của người vợ bị chồng hành hạ thì khi hiểu được nguyên nhân của thái độ ấy, họ càng kinh ngạc vì sự nhân hậu, vị tha của tấm lòng người đàn bà hàng chài.

Tình mẫu tử được người đàn bà ý thức sâu sắc như một thiên tính đương nhiên của người phụ nữ “đàn bà ở thuyền chúng tôi phải sống cho con chứ không thể sống cho mình”. Chính tình thương yêu sâu sắc với con đã khiến chị nhẫn nhục chịu đựng sự tàn nhẫn của người chồng vì muốn có một người đàn ông khỏe mạnh biết nghề cùng mình làm ăn nuôi nấng các con. Cũng vì sợ con tổn thương trước cảnh bạo lực gia đình, chị đã xin chồng đưa mình lên bờ mà đánh, sợ đưa con làm điều gì đại dột với bố nó, người đàn bà hàng chài đã phải cắn răng gửi đứa con chị yêu thương nhất lên bờ sống với ông ngoại. Ở người đàn bà trầm lặng ấy, tình thương con cũng như nỗi đau, cũng như cái sự thâm trầm trong việc thấu hiểu các lẽ đời hình như mù chẳng bao giờ để lộ rõ rệt ra bề ngoài”. Khi đứa con chứng kiến cảnh tàn nhẫn đó, người đàn bà “mếu máo” gọi con rồi “chấp tay vái lấy vái để” ôm chầm nó, bởi chị sợ tình yêu thương, sự ngây thơ non nớt cùng lòng căm giận, u tối trong thằng bé sẽ hành động đại dột. Tiếng khóc của tình thương con và nỗi đau quặn thắt trong trái tim người mẹ, vừa đau đớn vừa xấu hổ nhục nhã. Chị đau đớn vì

làm con tổn thương rồi mới đau cho bản thân mình. Khi nhắc đến những lúc hòa thuận trên thuyền “khuôn mặt xám xịt chợt ửng sáng lên như một nụ cười”. Đó là ánh sáng, là vẻ đẹp của tình mẫu tử, mọi niềm vui nỗi buồn đều xuất phát từ ” vui nhất là lúc ngồi nhìn đàn con chúng nó được ăn ngon”. Thấp thoáng trong hình ảnh người đàn bà hàng chài là bóng dáng người phụ nữ Việt Nam nhân hậu, bao dung, kiên cường chịu đựng, giàu lòng vị tha và đức hi sinh “biết hi sinh nhưng chẳng nhiều lời” Tổ Hữu.

Người đàn bà ấy đã để lại một ấn tượng sâu sắc để nhiều năm sau tồn tại, khi nhìn lại “bức ảnh Chiếc thuyền ngoài xa” bây giờ nghệ sĩ Phùng cũng thấy người đàn bà bước ra khỏi tấm ảnh... hòa lẫn với đám đông. Đó là hình ảnh của những con người vô danh khốn khổ trong cuộc sống lầm lũi đời thường. Họ đã kiên cường vượt lên tất cả, không phải vì mình mà là vì những người thân yêu.

Qua những nét khắc họa ấn tượng từ ngoại hình đáng vẻ đến cử chỉ, lời nói, hành động,... nhân vật người đàn bà hàng chài đã trở thành một biểu tượng đầy ám ảnh giúp Nguyễn Minh Châu thể hiện tư tưởng nhân đạo sâu sắc cho truyện ngắn. Đó là niềm cảm thương và nỗi lo âu cho số phận con người bất hạnh bị cầm tù trong đói nghèo, khốn khổ, bạo lực. Đồng thời thể hiện niềm tin yêu trân trọng những phẩm chất tốt đẹp trong tâm hồn, tính cách những con người luôn sống cuộc sống lòng người nhân hậu, vị tha.

Người đàn bà làng chài trong chiếc thuyền ngoài xa bài số 5

Trong tác phẩm Chiếc thuyền ngoài xa của nhà văn Nguyễn Minh Châu, nhân vật để lại ấn tượng sâu sắc nhất cho người đọc là người đàn bà làng chài - người phụ nữ vô danh với tấm lòng bao dung, vị tha, đức hi sinh .

Truyện được kể lại qua lời của nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng, một người lính vừa bước ra từ cuộc chiến tranh nhiều đau thương mất mát. Phùng được dịp trở về chiến trường xưa để chụp một bức tranh cảnh biển theo lời đề nghị của trưởng phòng. Tại đây anh đã phát hiện ra một bức tranh cảnh biển có một không hai: “trước mặt tôi là một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ. Mũi thuyền in một nét mơ hồ lòe nhòe vào bầu sương mù..Tất cả khung cảnh ấy nhìn qua những cái mắt lưới..toàn bộ khung cảnh từ đường nét đến ánh sáng đều hài hòa”. Cảnh đẹp ấy khiến cho người nghệ sĩ dường như vừa “khám phá thấy cái chân lí của sự hoàn thiện”. Nhưng đằng sau chiếc thuyền đẹp như trong mơ ấy lại là một cảnh tượng phũ phàng: người chồng vũ phu, thô bạo hành hạ người đàn bà bằng những trận đòn thù, người đàn bà nhẫn nhục chịu đựng . Phùng từ sung sướng đến ngạc nhiên, sửng sò sửng sốt. Nghịch cảnh ấy khiến lòng anh tan vỡ.

Xuyên suốt toàn bộ câu chuyện, hầu như người đọc không hề được biết đến tên gọi của người đàn bà tội nghiệp ấy, Nguyễn Minh Châu đã gọi một cách phiếm định: khi thì gọi là người đàn bà hàng chài, lúc lại gọi mụ, khi thì gọi chị ta.... Không phải nhà văn "nghèo" ngôn ngữ đến độ không thể đặt cho chị một cái tên mà dường như đằng sau cách gọi phiếm định ấy đã hé mở một cuộc đời ngang trái, một số phận bị vùi dập giữa cuộc sống bộn bề lo toan.

Dường như cuộc sống chẳng có gì đáng nói nhưng trong chị lại chứa đựng nhiều điều kì diệu khiến người khác phải suy nghĩ. Người đàn bà trạc ngoài 40, hình dáng thô kệch, rỗ mặt, khuôn mặt mệt mỏi sau một đêm thức trắng kéo lưới, tái ngắt và gợi ấn tượng người đàn bà xấu xí, một mồi dường như đang buồn ngủ. Và cuộc đời nhọc nhằn, lam lũ, vất vả, đau khổ làm cho diện mạo chị đã xấu giờ trở nên thô kệch.

Qua câu chuyện ở tòa án huyện người đọc hiểu hơn sự bất hạnh trong cuộc đời chị. Dường như mọi sự bất hạnh của cuộc đời đều trút cả lên chị, xấu, nghèo khổ, lam lũ, lại phải thường xuyên chịu những trận đòn roi của người chồng vũ phu, tổn thương, đau xót cho các con phải nhìn cảnh bố đánh mẹ... Cái xấu đã đeo đuổi chị như định mệnh, suốt từ khi còn nhỏ. Có mang với một anh hàng chài, đến mua bả về đan lưới, rồi thành vợ chồng. Cuộc sống mưu sinh trên biển cực nhọc, vất vả, lam lũ, bấp bênh. Gia đình nghèo lại còn đông con, thuyền thì chật,...

Bị chồng thường xuyên đánh đập, hành hạ: ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng. Cứ khi nào lão thấy khổ quá là lại xách chị ra đánh, như là để trút giận, với lời lẽ cay độc "Mày chết đi cho ông nhờ, chúng mày chết hết đi cho ông nhờ". Khi bị đánh chị không hề kêu một tiếng, không chống trả, không tìm cách chạy trốn mà coi đó là một lẽ đương nhiên. Người đàn bà ấy nhẫn nhục, cam chịu, thậm lạng chịu đựng mọi đau đớn tất cả vì những đứa con.

Người đàn bà đã nhẫn nhục, cam chịu. Chị không muốn đàn con phải nhìn thấy cảnh cha đánh mẹ. Chị xin chồng lên bờ mà đánh khi con lớn. Chị xót xa đau đớn khi phải chứng kiến cảnh thằng Phác đánh cha: "như một viên đạn bắn vào người đàn ông và bây giờ đang xuyên qua tâm hồn người đàn bà, và làm rỏ xuống những dòng nước mắt..."

Người đàn bà ấy là người sâu sắc và thấu hiểu lẽ đời. Cái sự thâm trầm trong thấu hiểu lẽ đời dường như chị chẳng bao giờ để lộ rõ rệt ra bên ngoài. Chị coi việc mình bị đánh đó như một phần đã rất quen thuộc của cuộc đời mình, chị chấp nhận, không kêu van, không trốn chạy. Khi được đề nghị giúp đỡ thì : "Xin các chú lượng tình cho cái sự lạc hậu"; "Quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được nhưng đừng bắt con bỏ nó".

Chị ý thức được thiên chức của người phụ nữ : "Ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con và nuôi con cho đến khi khôn lớn". Trong cuộc mưu sinh đầy cam go: thuyền ở xa biển, cần một

người đàn ông khỏe mạnh, biết nghề. Sự cần thiết của việc có người đàn ông làm chỗ dựa, để chèo chống khi phong ba bão táp, cùng nuôi dạy các con: "Đàn bà trên thuyền chúng tôi phải sống cho con, không thể sống cho mình như trên đất được". Chị " phải sống cho con chứ không thể sống cho mình".

Có thấu hiểu được như vậy chúng ta mới hiểu hết tình cảm, tấm lòng của người đàn bà bất hạnh. Bởi nếu hiểu sự việc một cách đơn giản chỉ cần yêu cầu người đàn bà bỏ chồng là xong. Nhưng nhìn vấn đề một cách thấu suốt thì suy nghĩ và cách xử sự của người đàn bà là không thể khác được. Nguyên nhân sâu xa của sự cam chịu chính là tình thương con vô bờ bến của chị.

Người đàn bà ấy còn là người giàu lòng vị tha. Chị thấu hiểu nguyên nhân vì sao chồng lại trở nên như thế. Chị hiểu được trước đây chồng vốn là anh con trai cục tính nhưng hiền lành, cũng nghĩ cho vợ con nhưng rồi cuộc sống mưu sinh khổ nhọc làm cho anh tha hóa. Có thể chúng ta không chấp nhận cho hành vi tội lỗi của ông nhưng chúng ta phần nào cảm thông cho ông.

Đặc biệt ở người đàn bà là chị cũng đã vẫn giữ trong tâm hồn mình ngọn lửa của hi vọng, của niềm tin để thấp lên hạnh phúc mong manh: Trong khổ đau triền miên, người đàn bà ấy vẫn chất lọc được những niềm hạnh phúc nhỏ nhoi: "...vui nhất là lúc ngồi nhìn con tôi chúng nó được ăn no"; "trên chiếc thuyền cũng có lúc vợ chồng con cái chúng tôi sống hòa thuận, vui vẻ".

Đằng sau sự nhẫn nhục ấy là bản năng sinh tồn mãnh liệt và một tấm lòng yêu thương đáng thương. Người đàn bà hàng chài vừa lam lũ, chất phác, có tình thương con vô bờ bến, vừa luôn mang nỗi đau, vừa có cái thâm trầm trong việc thấu hiểu các lẽ đời. Thấp thoáng trong người đàn bà ấy là bóng dáng của biết bao phụ nữ Việt Nam nhân hậu, bao dung, giàu lòng vị tha và đức hi sinh.

Gấp trang truyện lại người đọc còn mãi ám ảnh bởi những câu hỏi: Cuộc đời người đàn bà ấy rồi sẽ kết thúc ra sao? Những đứa con tội nghiệp của bà có được cuộc sống hạnh phúc? Đó là những vấn đề nhà văn vẫn chưa đưa ra lời giải đáp. Câu trả nằm trong cuộc sống, hành động của mỗi người chúng ta. Điều đó nói lên giá trị của tác phẩm và tầm vóc to lớn của nhà văn Nguyễn Minh Châu trong văn xuôi Việt Nam hiện đại.

Phân tích người đàn bà trong chiếc thuyền ngoài xa bài số 6

Nguyễn Minh Châu là tác giả tiêu biểu của văn học Việt Nam sau 1975. Ông thành công với nhiều tác phẩm như: Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành, Cỏ lau, Chiếc thuyền ngoài xa... Nhưng để lại dấu ấn sâu đậm trong lòng người đọc là tác phẩm "Chiếc thuyền ngoài xa".

Trong tác phẩm Chiếc thuyền ngoài xa của nhà văn Nguyễn Minh Châu, nhân vật để lại ấn tượng sâu sắc nhất cho người đọc là người đàn bà làng chài người phụ nữ vô danh với tấm lòng bao dung, vị tha, đức hi sinh.

Truyện được kể lại qua lời của nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng, một người lính vừa bước ra từ cuộc chiến tranh nhiều đau thương mất mát. Phùng được dịp trở về chiến trường xưa để chụp một bức tranh cảnh biển theo lời đề nghị của trưởng phòng. Tại đây anh đã phát hiện ra một bức tranh cảnh biển có một không hai: “trước mặt tôi là một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ. Mũi thuyền in một nét mơ hồ lòe nhòe vào bầu sương mù..Tất cả khung cảnh ấy nhìn qua những cái mắt lưới..toàn bộ khung cảnh từ đường nét đến ánh sáng đều hài hòa”. Cảnh đẹp ấy khiến cho người nghệ sĩ dường như vừa “khám phá thấy cái chân lí của sự hoàn thiện”. Nhưng đằng sau chiếc thuyền đẹp như trong mơ ấy lại là một cảnh tượng phũ phàng: người chồng vũ phu, thô bạo hành hạ người đàn bà bằng những trận đòn thù, người đàn bà nhẫn nhục chịu đựng. Phùng từ sung sướng đến ngạc nhiên, sửng sờ sửng sốt. Nghịch cảnh ấy khiến lòng anh tan vỡ.

Xuyên suốt toàn bộ câu chuyện, hầu như người đọc không hề được biết đến tên gọi của người đàn bà tội nghiệp ấy, Nguyễn Minh Châu đã gọi một cách phiếm định: khi thì gọi là người đàn bà hàng chài, lúc lại gọi mẹ, khi thì gọi chị ta.... Không phải nhà văn “nghèo” ngôn ngữ đến độ không thể đặt cho chị một cái tên mà dường như đằng sau cách gọi phiếm định ấy đã hé mở một cuộc đời ngang trái, một số phận bị vùi dập giữa cuộc sống bộn bề lo toan.

Dường như cuộc sống chẳng có gì đáng nói nhưng trong chị lại chứa đựng nhiều điều kì diệu khiến người khác phải suy nghĩ. Người đàn bà trạc ngoài 40, hình dáng thô kệch, rỗ mặt, khuôn mặt mệt mỏi sau một đêm thức trắng kéo lưới, tái ngắt và gợi ấn tượng người đàn bà xấu xí, mệt mỏi dường như đang buồn ngủ. Và cuộc đời nhọc nhằn, lam lũ, vất vả, đau khổ làm cho diện mạo chị đã xấu giờ trở nên thô kệch.

Qua câu chuyện ở tòa án huyện người đọc hiểu hơn sự bất hạnh trong cuộc đời chị. Dường như mọi sự bất hạnh của cuộc đời đều trút cả lên chị, xấu, nghèo khổ, lam lũ, lại phải thường xuyên chịu những trận đòn roi của người chồng vũ phu, tổn thương, đau xót cho các con phải nhìn cảnh bố đánh mẹ... Cái xấu đã đeo đuổi chị như định mệnh, suốt từ khi còn nhỏ. Có mang với một anh hàng chài, đến mua bả về đan lưới, rồi thành vợ chồng. Cuộc sống mưu sinh trên biển cực nhọc, vất vả, lam lũ, bấp bênh. Gia đình nghèo lại còn đông con, thuyền thì chật,...

Bị chồng thường xuyên đánh đập, hành hạ: ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng. Cứ khi nào lão thấy khổ quá là lại xách chị ra đánh, như là để trút giận, với lời lẽ cay độc” Mày chết đi cho ông nhờ, chúng mày chết hết đi cho ông nhờ”. Khi bị đánh chị không hề kêu một tiếng,

không chống trả, không tìm cách chạy trốn mà coi đó là một lẽ đương nhiên. Người đàn bà ấy nhẫn nhục, cam chịu, thâm lặng chịu đựng mọi đau đớn tất cả vì những đứa con.

Người đàn bà đã nhẫn nhục, cam chịu. Chị không muốn đàn con phải nhìn thấy cảnh cha đánh mẹ. Chị xin chồng lên bờ mà đánh khi con lớn. Chị xót xa đau đớn khi phải chứng kiến cảnh thằng Phác đánh cha: “như một viên đạn bắn vào người đàn ông và bây giờ đang xuyên qua tâm hồn người đàn bà, và làm rỏ xuống những dòng nước mắt...”

Người đàn bà ấy là người sâu sắc và thấu hiểu lẽ đời. Cái sự thâm trầm trong thấu hiểu lẽ đời dường như chị chẳng bao giờ để lộ rõ rệt ra bên ngoài. Chị coi việc mình bị đánh đó như một phần đã rất quen thuộc của cuộc đời mình, chị chấp nhận, không kêu van, không trốn chạy. Khi được đề nghị giúp đỡ thì: “Xin các chú lượng tình cho cái sự lạc hậu”; “Quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được nhưng đừng bắt con bỏ nó”.

Chị ý thức được thiên chức của người phụ nữ: “Ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con và nuôi con cho đến khi khôn lớn”. Trong cuộc mưu sinh đầy cam go: thuyền ở xa biển, cần một người đàn ông khỏe mạnh, biết nghề. Sự cần thiết của việc có người đàn ông làm chỗ dựa, để chèo chống khi phong ba bão táp, cùng nuôi dạy các con: “Đàn bà trên thuyền chúng tôi phải sống cho con, không thể sống cho mình như trên đất được”. Chị “phải sống cho con chứ không thể sống cho mình”.

Có thấu hiểu được như vậy chúng ta mới hiểu hết tình cảm, tấm lòng của người đàn bà bất hạnh. Bởi nếu hiểu sự việc một cách đơn giản chỉ cần yêu cầu người đàn bà bỏ chồng là xong. Nhưng nhìn vấn đề một cách thấu suốt thì suy nghĩ và cách xử sự của người đàn bà là không thể khác được. Nguyên nhân sâu xa của sự cam chịu chính là tình thương con vô bờ bến của chị.

Người đàn bà ấy còn là người giàu lòng vị tha. Chị thấu hiểu nguyên nhân vì sao chồng lại trở nên như thế. Chị hiểu được trước đây chồng vốn là anh con trai cục tính nhưng hiền lành, cũng nghĩ cho vợ con nhưng rồi cuộc sống mưu sinh khổ nhọc làm cho anh tha hóa. Có thể chúng ta không chấp nhận cho hành vi tội lỗi của ông nhưng chúng ta phần nào cảm thông cho ông.

Đặc biệt ở người đàn bà là chị cũng đã vẫn giữ trong tâm hồn mình ngọn lửa của hi vọng, của niềm tin để thấp lên hạnh phúc mỏng manh: Trong khổ đau triền miên, người đàn bà ấy vẫn chất lọc được những niềm hạnh phúc nhỏ nhoi: “..vui nhất là lúc ngồi nhìn con tôi chúng nó được ăn no”; “trên chiếc thuyền cũng có lúc vợ chồng con cái chúng tôi sống hòa thuận, vui vẻ”.

Đằng sau sự nhẫn nhục ấy là bản năng sinh tồn mãnh liệt và một tấm lòng yêu thương đáng thương. Người đàn bà hàng chài vừa lam lũ, chất phác, có tình thương con vô bờ bến, vừa luôn mang nỗi đau, vừa có cái thâm trầm trong việc thấu hiểu các lẽ đời. Thấp thoáng trong người đàn

bà ấy là bóng dáng của biết bao phụ nữ Việt Nam nhân hậu, bao dung, giàu lòng vị tha và đức hi sinh.

Gấp trang truyện lại người đọc còn mãi ám ảnh bởi những câu hỏi: Cuộc đời người đàn bà ấy rồi sẽ kết thúc ra sao? Những đứa con tội nghiệp của bà có được cuộc sống hạnh phúc? Đó là những vấn đề nhà văn vẫn chưa đưa ra lời giải đáp. Câu trả nằm trong cuộc sống, hành động của mỗi người chúng ta. Điều đó nói lên giá trị của tác phẩm và tầm vóc to lớn của nhà văn Nguyễn Minh Châu trong văn xuôi Việt Nam hiện đại.

Người đàn bà làng chài trong chiếc thuyền ngoài xa bài số 7

Trong cuộc sống phức tạp này, sự thật đôi khi không phải là điều ngay trước mắt mà sự thật là cái ẩn giấu bên trong. Vì vậy muốn nhìn nhận đúng về cuộc sống về con người, chúng ta phải nhìn vào cái bên trong, bản chất thật, nhìn cuộc sống một cách đa diện. Giống như nhân vật người đàn bà làng chài của Nguyễn Minh Châu trong truyện ngắn chiếc thuyền ngoài xa. Mang vẻ bề ngoài xấu xí, nhưng phẩm chất bên trong lại vô cùng tốt đẹp.

Chiếc thuyền ngoài xa của Nguyễn Minh Châu được viết vào năm 1983 và đến 1985 trong tập "Bến Quê" tác phẩm là sản phẩm con người đời thương. Truyện kể về việc nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng đi tới vùng biên này mong tìm được một bức ảnh cho bộ lịch. Sau gần một tuần tìm kiếm, cuối cùng anh cũng tìm thấy một cảnh đất trời cho "Trước mắt tôi là một bức tranh mực tàu của danh họa thời cổ". Nhưng vừa như phát hiện một chân lý của sự toàn thiện, khám phá thấy khoảnh khắc trong ngần của tâm hồn thì bất ngờ anh phát hiện ra cảnh bạo lực gia đình. Với sự xuất hiện người đàn bà làng chài gây ấn tượng lớn cho người đọc và người nghe.

Người đàn bà làng chài, không được gọi tên. Chỉ được gọi bằng những đại từ "Người đàn bà, bà..." Người đàn bà chạc 40 tuổi, mang thân hình quen thuộc của người vùng biển cao lớn với những đường nét thô kệch, mặt rỗ. Người đàn bà có ngoại hình thật xấu xí và phi thẩm mỹ. Trước kia, người đàn bà này sống ở phố. Con một gia đình khá, nhưng không ai lấy vì xấu. Chị đã có mang với anh làng chài và đã có cuộc sống hôn nhân với anh. Người khác nhìn vào cho rằng đây là địa ngục vì ba ngày chị bị một trận nhỏ, năm ngày chị bị một trận lớn. Đúng vậy cuộc sống của chị thật đáng thương và khổ cực. Chị khổ cả về thể xác và tinh thần, giống bao gia đình làng chài khác, gia đình chị đông con. Nhà thì nghèo khó. Thuyền thì bé, có những lần gia đình chị phải ăn xương rồng luộc chấm muối. Một cuộc sống không thể nào khổ hơn. Người ta nhiều khi khổ về vật chất, nhưng tinh thần đầy đủ cũng là hạnh phúc "một túp lều tranh hai trai tim vàng". Nhưng chị đâu được thế cuộc sống tinh thần của chị còn khổ hơn. Người đàn ông xấu xí- chồng chị, một phần vì cuộc sống làm cho tính cách hằn hung bạo. Hằn dùng cách giải thoát

sự bức xúc bằng cách đánh đập chị, chửi rủa chị và các con chị "Mày chết đi cho ông nhờ, chúng mày chết đi cho ông nhờ" Bị những trận đòn roi những cái quất mạnh của chồng tàn bạo, nhưng chị vẫn "Vội về mặt cam chịu đầy nhẫn nhục, không hề kêu một tiếng, không tìm cách chống trả, không tìm cách chạy trốn. Trận đòn roi chỉ dừng lại khi thằng phác lao tới cứu mẹ và đánh lại bố" Cả hai mẹ con chỉ biết khóc. Người đàn bà kể trước kia khi con còn nhỏ, hấn đánh chị trên thuyền. Sau khi con lớn, chị xin hấn đưa lên bờ rồi đánh. Chúng ta thấy rằng cuộc sống của chị thật khó khăn, chị chỉ biết cam chịu và đôi khi chính là sự ngu dốt.

Nhưng thực chất bên trong còn nhiều điều mà mọi người chưa rõ. Khi chánh án đầu gọi ý li hôn, chị nhất định không chịu, van nài xin không li hôn, nhận hết trách nhiệm, tội lỗi lên đầu mình. Vì sao ư? Vì chị là một người am hiểu lẽ đời, cho dù thất học. Chị hiểu rằng tên con thuyền này cần một người đàn ông chèo chống vượt qua. Phong ba và nuôi cho sắp con của chị cũng rất cảm thông cho chồng chị, xưa là một con người cực tình nhưng không bao giờ đánh vợ. Nhưng cũng vì cuộc sống khó khăn, làm cho người đàn ông đâm ra đánh vợ con, chị nhẫn nhục cam chịu, nhận hết trách nhiệm về bản thân mình. Nhận vì mình đẻ nhiều con mà cuộc sống khổ cực. Ngoài cam chịu, chấp nhận hi sinh, cuộc sống của chị còn có niềm vui đó là khi các con chị được ăn no, mặc ấm.

Người mẹ nào cũng vậy, thấy các con mình hạnh phúc, thì bản thân hạnh phúc gấp một trăm lần rồi. Và đôi khi gia đình chị cũng hòa thuận, đầm ấm, vui vẻ chị còn có lòng tự trọng cao. Chị biết xấu hổ khi có người khác biết chuyện mình bị đánh, đặc biệt là thằng phác. Người chị yêu thương nhất " Cái thằng con từ tính khí đến mặt mũi giống như lột từ cái lão đàn ông đã hành hạ mẹ" Chị đã khóc khi phùng nhắc tới thằng phác. Chị thương con vô cùng, Chị cũng đem đến cho đầu và phùng những bài học quý giá.

Nguyễn Minh Châu đã thành công trong việc sử dụng nghệ thuật đối lập. Một bên là người đàn bà xấu xí, phi thẩm mỹ, một bên là vẻ đáng thương, phẩm chất bên trong của con người đáng trân trọng. Người đàn bà trong truyện là người có cốt cách bên trong, biết nhìn xa, thương đàn con nhỏ, giàu đức hi sinh, lòng vị tha, thương chồng, thương con am hiểu lẽ đời, sẵn sàng hi sinh bản thân về hạnh phúc, no ấm cho chồng, cho con. Đây chính là những phẩm chất cao quý của người phụ nữ Việt Nam.

Qua hình ảnh người đàn bà trong truyện chúng ta thấy người phụ nữ Việt Nam vẫn giữ được những nét đẹp truyền thống của người phụ nữ Á Đông. Dù vẻ ngoài không đẹp nhưng bên trong luôn có phẩm chất cao quý. Luôn nghĩ tới gia đình, hạnh phúc nhỏ của mình, sẵn sàng hi sinh mọi thứ để giữ gìn, chăm sóc gia đình, hạnh phúc đó chính là con cái của mẹ. Người phụ nữ

mang một lòng vị tha cao cả, Những khác biệt của người phụ nữ làng chài, phụ nữ ngày nay năng động hơn, làm chủ cuộc sống hơn, làm chủ được kinh tế.

Họ không còn phải nhẫn nhục chịu trận đòn roi của chồng. Họ yêu thương chồng con, họ cần một người đàn ông chèo kéo mái ấm gia đình, là người yêu thương gia đình, yêu thương vợ con. Nhưng nếu là người đàn ông vũ phu đánh đập vợ con, họ sẵn sàng báo cơ quan chức năng để bảo vệ quyền lợi hạnh phúc của gia đình mình. Bên cạnh đó vẫn còn những người phụ nữ nhu mì, hèn nhát, nhẫn nhục sẵn sàng chịu đựng đòn roi của chồng. Có bầu vú lấy cái hạnh phúc chỉ có trong ảo tưởng, sống không có lập trường. Họ cần phải thay đổi cách sống, cách suy nghĩ tới giải pháp cuối cùng để giải thoát tìm hạnh phúc , cho mình cơ hội để đến với hạnh phúc đích thực.

Qua tác phẩm Chiếc thuyền ngoài xa đã cho ta thấy sự đối lập, vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ. Chúng ta cần phải nhìn cuộc sống và tâm hồn đa diện, phải tìm kiếm, khám phá cái bản chất bên trong, từ vẻ bề ngoài của người đàn bà trong truyện yêu thương chồng con hi sinh cao cả.

Ngoài bài cảm nhận về người đàn bà hàng chài trong Chiếc thuyền ngoài xa, các em có thể tham khảo thêm các môn học khác chia theo từng khối lớp được cập nhật liên tục mới nhất tại chuyên trang của chúng tôi